

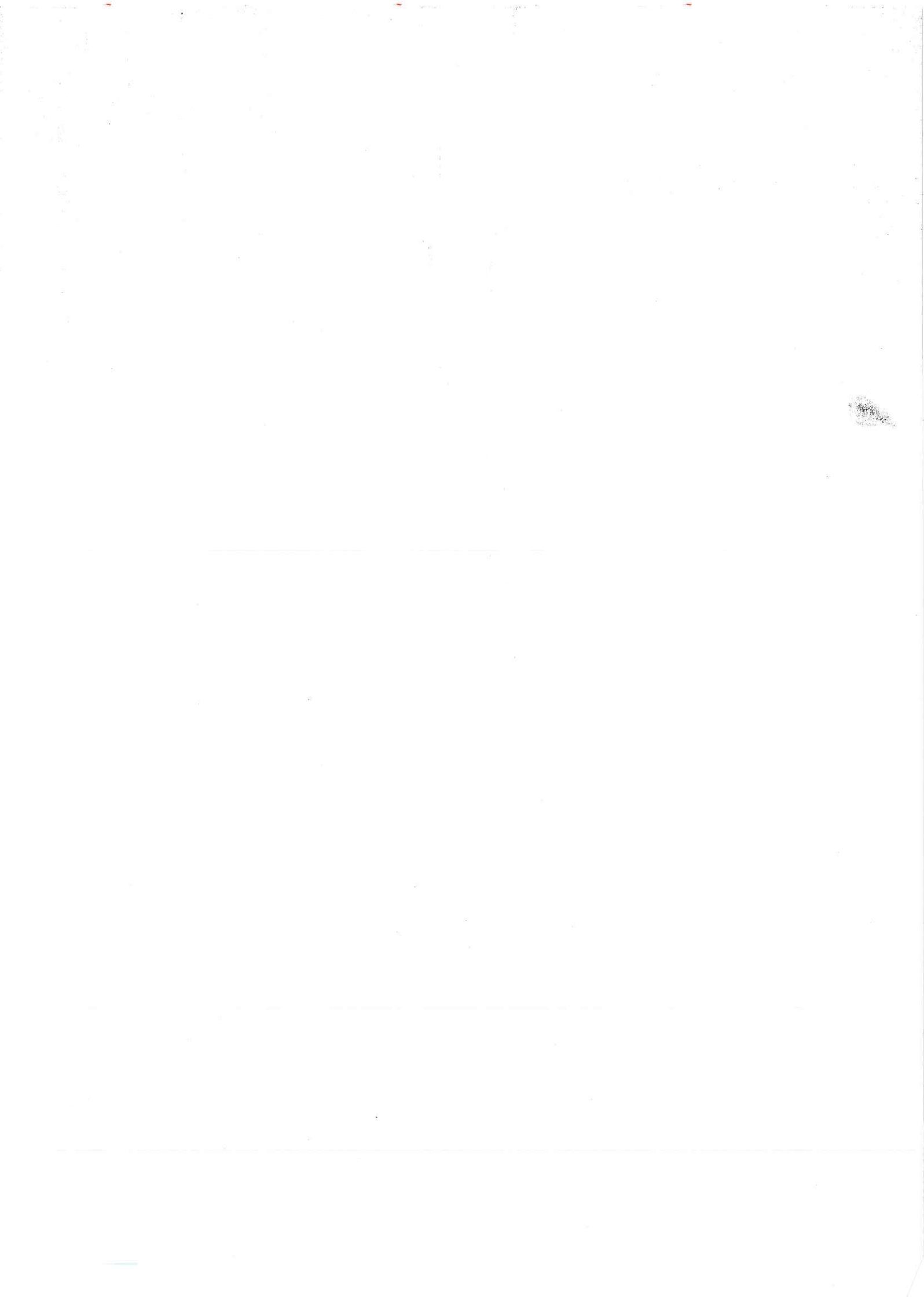
BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGHỀ: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-TCD ngày 31 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Xây dựng)*

Quảng ninh, năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-TCD ngày 31 tháng 5 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Xây dựng)*

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật xây dựng

Mã ngành, nghề: 6580201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
trở lên**

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề kỹ thuật xây dựng trình độ Cao đẳng nhằm trang bị cho người học sự phát triển toàn diện về phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách, có sức khỏe, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.

Sinh viên theo nghề Kỹ thuật xây dựng được trang bị những kiến thức cơ bản mở rộng, kiến thức chuyên môn cần thiết, quản lý, lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công trong phạm vi được giao nhiệm vụ, nhằm phục vụ cho nhu cầu đa dạng của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, theo kịp tiến bộ khoa học kỹ thuật

1.2. Mục tiêu cụ thể:

*** Kiến thức:**

- Trình bày được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và

tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt đường ống cấp, thoát nước trong nhà, bả matít, sơn vôi và đo đạc) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

- Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;
- Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc.
- Tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm;
- Trình bày được trình tự, phương pháp lập dự toán các công việc của nghề.

* Kỹ năng cứng: Về chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp. Đạt bậc 3/5 của Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, với những kỹ năng cụ thể:

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phát hiện được các lỗi thông thường của bản vẽ kỹ thuật;
- Sử dụng các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;
- Làm được được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: Xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả matít, sơn vôi và đo đạc;
- Lập được các phương án thi công và tổ chức thi công trên công trường
- Vẽ và chỉnh sửa được các bản vẽ cơ bản cho các công trình vừa và nhỏ
- Làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm và tổ chức thi công các công việc của nghề;
- Nghiên cứu hồ sơ thiết kế, lập dự toán, lập kế hoạch vật tư nhân lực, thiết bị kỹ thuật, bố trí mặt bằng, tổ chức thi công các công trình vừa và nhỏ, tham gia xây dựng công trình lớn dưới sự hướng dẫn của kỹ sư theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn lao động;
- Sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế của nghề và sử lý được những vấn đề phức tạp của nghề nảy sinh trong quá trình làm

việc.

- Xử lý được các sai phạm thường gặp trong quá trình thi công.

* Kỹ năng mềm:

- Có năng lực thực hiện các kỹ năng thiết yếu, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng quan sát, kỹ năng ứng dụng thực tế, kỹ năng phân tích tổng hợp.

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có khả năng nghiên cứu, cập nhật và vận dụng các tiến bộ khoa học, các qui trình, qui phạm mới vào các công việc chuyên môn được giao.

- Có khả năng sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc và thí nghiệm để có thể ứng dụng vào thực tế sản xuất.

- Phương pháp làm việc khoa học, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành được đào tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức nghề nghiệp, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

- Có khả năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, biết quản lý thời gian, sáng tạo và nhạy bén trong quá trình làm việc và cuộc sống hàng ngày

- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính cẩn trọng, chịu khó và sáng tạo. Có tác phong nhanh nhẹn, khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

- Làm việc có kế hoạch, sáng tạo; Có ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

- Tinh thần trách nhiệm trong công việc, làm việc theo nhiệm vụ được giao, luôn có trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị sử dụng lao động.

- Lòng yêu nghề, tinh thần cầu tiến: luôn nhiệt tình trong công việc, nỗ lực với bản thân trong học tập nâng cao trình độ.

- Hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp. Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. Khiêm tốn trong các mối quan hệ.

- Sẵn sàng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao khi được điều động.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Quản lý thi công;

- Giám sát an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Thi công đất;

- Xây;

- Hoàn thiện;

- Thi công cốt thép;

- Thi công cấp pha – giàn giáo;

- Thi công bê tông;

- Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng.

- Giáo viên dạy nghề trong các cơ sở đào tạo nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học/mô đun: 27

- Khối lượng kiến thức, toàn khóa học: 90 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1865 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 695 giờ; Thực hành, bài tập, thực tập, thí nghiệm: 1450 giờ; Kiểm tra: 155 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã Môn học/ Mô Đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	22	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	3	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	68	1865	538	1195	132
<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>17</i>	<i>255</i>	<i>153</i>	<i>84</i>	<i>18</i>
MH07	Vẽ kỹ thuật	5	75	27	42	6
MH08	Cấu tạo kiến trúc	4	60	41	15	4
MH09	Vật liệu xây dựng	3	45	42	0	3
MH10	Dự toán	5	75	43	27	5
<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	<i>51</i>	<i>1610</i>	<i>385</i>	<i>1111</i>	<i>114</i>
MĐ11	Xây gạch	5	140	35	95	10
MĐ12	Trát, láng	3	90	26	57	7

Mã Môn học/ Mô Đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
MĐ13	Lát, ốp	3	90	26	57	7
MĐ14	Thực hành nâng cao xây gạch	2	60	17	37	6
MĐ15	Thực hành nâng cao trát, láng	2	60	17	37	6
MĐ16	Thực hành nâng cao lát ốp	2	60	17	37	6
MĐ17	Bạ mát tít, sơn, vôi	2	60	17	37	6
MĐ18	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo	2	50	14	30	6
MĐ19	Gia công, lắp đặt cốt thép.	2	50	14	30	6
MĐ20	Trộn, đổ đầm bê tông.	2	50	14	30	6
MH21	Tổ chức thi công	2	60	36	18	6
MH22	Autocard	4	120	52	60	8
MH23	Autocard nâng cao	4	120	52	60	8
MĐ24	Trắc địa.	3	80	20	54	6
MĐ25	Làm họa tiết trang trí.	2	50	14	30	6
MĐ26	Đào móng	2	50	14	30	6
MĐ27	Thực tập sản xuất	9	420	0	412	8
	Tổng cộng	90	2300	695	1450	155

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá:

Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các cơ sở đào tạo nghề có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh có liên quan trực địa công trình hoặc địa chính, khảo sát địa hình.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, có thể bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 19 giờ
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt công đồng.	Ngoài giờ học hằng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (1 buổi/ tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật.
5	Tham quan dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Việc thi, kiểm tra hết môn học/mô đun được thực hiện theo “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp” ban hành kèm theo quyết định số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội./.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Việc thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp” ban hành kèm theo quyết định số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội./.

4.5. Các chú ý khác

- Chương trình có thể được thực hiện đào tạo theo các phương thức: Đào tạo theo niên chế hoặc đào tạo theo tích lũy tín chỉ, tích lũy mô đun.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoài